



AASCN

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016
đã được soát xét

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN NAM VIỆT
NAM VIET AUDITING AND ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTING SERVICES CO.,LTD. (AASCN)

Trụ sở chính: Số 29, Hoàng Sa, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Tel: (84-8) 3910 3908 - 3910 4881 / Fax: (84-8) 3910 4880
CN Hà Nội: Số 15, ngõ 640, Đường Láng, Quận Đống Đa, TP Hà Nội. Tel: (84-4) 3793 1428 / Fax: (84-4) 3793 1429

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 4
Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
Báo cáo tài chính giữa niên độ đã được soát xét	6 – 41
Bảng cân đối kế toán giữa niên độ	6 – 8
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ	9
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ	10 – 11
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ	12 – 41

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam E&C (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Alphanam E&C (trước đây là Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện) tiền thân là Công ty TNHH Alphanam, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 051581 ngày 17 tháng 8 năm 1995 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty chính thức chuyển đổi từ Công ty TNHH sang hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0103014620 ngày 17 tháng 11 năm 2006, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty đổi tên từ Công ty Cổ phần Alphanam Cơ Điện thành Công ty Cổ phần Alphanam E&C theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 04 ngày 10 tháng 9 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thành Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với mã số 0100520683 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 04 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ hiện nay của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là **120.000.000.000 đồng**.

Hoạt động chính của Công ty trong kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 bao gồm:

- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Thi công xây lắp các công trình điện có cấp điện áp từ 110KV trở lên;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (thang máy);
- Buôn bán tư liệu sản xuất (chủ yếu là hàng vật liệu xây dựng, thiết bị điện và vật liệu điện);
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác (xây dựng các công trình công nghiệp);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (xây dựng các công trình dân dụng);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (đầu tư, xây dựng và kinh doanh phát triển nhà; cho thuê mặt bằng, nhà xưởng sản xuất);
- Cho thuê xe có động cơ (xe ô tô, phương tiện vận chuyển).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 47 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Công ty có các Chi nhánh và Văn phòng đại diện như sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng	Đường số 2 Khu Công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng
Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh	Số 176 Hoa Lan, phường 02, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THỨC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Bùi Hoàng Tuấn	Chủ tịch
Ông Nguyễn Tuấn Hải	Ủy viên
Ông Lâm Sơn Tùng	Ủy viên
Ông Trần Mạnh Thắng	Ủy viên
Ông Nguyễn Minh Nhật	Ủy viên
Bà Trương Thị Thu Hiền	Ủy viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong kỳ và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Tuấn Hải	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Phương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Đại	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lâm Sơn Tùng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Vũ Hải Phòng	Phó Tổng Giám đốc
Bà Trương Thị Thu Hiền	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Đạt	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (tiếp theo)

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính giữa niên độ, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định hiện hành có liên quan;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

TM. Ban Tổng Giám đốc

Phó Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền

Số : 287./2016/BCSX-AASCN

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Alphanam E&C được lập ngày 12 tháng 8 năm 2016, từ trang 06 đến trang 41, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Alphanam E&C chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Giám đốc



Bùi Thị Ngọc Lan

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0300-2013-152-1

Headquarters

29 Hoang Sa Str., Dist. 1, Hochiminh City
Tel: (84-08) 3910 4881 *Fax: (84-08) 3910 4880
Email: infohcm@aascn.com.vn Web: www.aascn.com.vn

Branch in Hanoi

No15, Alley 640, Lang Road, Dong Da Dist., Hanoi
Tel: (84-04) 3793 1428 *Fax: (84-04) 3793 1429
Email: admin@namviethn.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		310.244.975.855	227.564.643.164
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.510.695.900	3.572.923.102
1.	Tiền	111	V.01	2.510.695.900	3.572.923.102
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		231.703.934.995	138.916.017.142
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	115.425.497.417	115.474.943.072
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		102.533.994.743	11.851.902.627
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	16.664.367.283	16.438.102.866
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.05	(2.919.924.448)	(4.848.931.423)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.06	74.770.408.877	82.055.258.305
1.	Hàng tồn kho	141		74.770.408.877	82.055.258.305
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		1.259.936.083	3.020.444.615
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10	83.934.433	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.176.001.650	3.020.444.615
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		154.362.044.329	153.914.584.069
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II.	Tài sản cố định	220		6.252.887.804	3.087.436.762
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.08	6.252.887.804	3.087.436.762
	- Nguyên giá	222		15.539.588.164	11.958.066.873
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.286.700.360)	(8.870.630.111)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.09	-	-
	- Nguyên giá	228		180.000.000	180.000.000
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(180.000.000)	(180.000.000)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		-	760.409.091
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.07	-	760.409.091
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.02	68.567.595.212	68.682.106.329
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		68.888.049.502	68.888.049.502
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(320.454.290)	(205.943.173)
5.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		79.541.561.313	81.384.631.887
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	79.541.561.313	81.384.631.887
2.	Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		464.607.020.184	381.479.227.233

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		330.007.424.622	247.390.547.257
I.	Nợ ngắn hạn	310		307.094.527.434	243.251.326.736
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	83.312.619.064	92.551.570.909
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		179.563.272.900	91.297.683.016
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	189.724.131	375.646.863
4.	Phải trả người lao động	314		792.514.354	846.624.912
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	147.583.298	584.725.954
8.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16	2.025.963.456	1.798.770.336
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.856.408.373	14.239.529.096
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.11	39.206.441.858	41.556.775.650
II.	Nợ dài hạn	330		22.912.897.188	4.139.220.521
1.	Phải trả người bán dài hạn	331	V.12	18.437.500.000	-
7.	Phải trả dài hạn khác	337	V.15	4.134.855.521	4.139.220.521
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.11	340.541.667	-
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		134.599.595.562	134.088.679.976
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.17	134.599.595.562	134.088.679.976
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.000.000.000	120.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.000.000.000	120.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		840.866.910	840.866.910
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13.758.728.652	13.247.813.066
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		13.247.813.066	11.943.632.983
	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		510.915.586	1.304.180.083
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		464.607.020.184	381.479.227.233

Người lập biểu



Nguyễn Thùy Dương

Kế toán trưởng



Lê Văn Đạt

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	194.703.534.319	111.656.221.139
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	170.217.386	257.725.431
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		194.533.316.933	111.398.495.708
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	184.376.549.298	99.038.636.717
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		10.156.767.635	12.359.858.991
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	8.946.271	256.869.128
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	3.263.125.111	5.906.621.289
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		3.148.613.994	4.997.929.996
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	3.711.184.651	3.848.415.178
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	2.577.061.633	2.379.807.695
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		614.342.511	481.883.957
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	55.230.753	430.636.940
12.	Chi phí khác	32	VI.07	24.745.681	380.251.943
13.	Lợi nhuận khác	40		30.485.072	50.384.997
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		644.827.583	532.268.954
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	133.911.997	118.197.104
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		510.915.586	414.071.850
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	43	35
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.11	43	35

Người lập biểu

Nguyễn Thùy Dương

Kế toán trưởng

Lê Văn Đạt

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		644.827.583	532.268.954
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		730.436.329	544.753.664
-	Các khoản dự phòng	03		(530.248.883)	616.912.500
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(10.176)	378.420
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(17.520.357)	(198.354.017)
-	Chi phí lãi vay	06		3.148.613.994	4.997.929.996
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		3.976.098.490	6.493.889.517
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(90.298.714.888)	51.571.194.310
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		7.284.849.428	631.146.466
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		84.736.861.071	(4.585.265.960)
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.759.136.141	2.697.002.022
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(3.172.780.285)	(5.315.185.813)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(219.937.287)	(324.652.277)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		-	-
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		4.065.512.670	51.168.128.265
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(3.390.530.382)	-
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		263.636.364	-
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(17.500.000.000)
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	17.120.000.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(38.881.205.000)
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		8.936.095	4.585.266
	<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		(3.117.957.923)	(39.256.619.734)

CÔNG TY CỔ PHẦN ALPHANAM E&C

Số 47 Vũ Trọng Phụng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			-	-
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		27.429.983.859	67.695.836.365
3.	Tiền thu từ đi vay	33		(29.439.775.984)	(83.126.269.474)
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5.	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.009.792.125)	(15.430.433.109)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.062.237.378)	(3.518.924.578)
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		3.572.923.102	4.750.754.442
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		10.176	(378.420)
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		2.510.695.900	1.231.451.444

Người lập biểu



Nguyễn Thùy Dương

Kế toán trưởng



Lê Văn Đạt

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2016

Phó Tổng Giám đốc



Trương Thị Thu Hiền